



BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ

TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP



Câu 19. Theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP, hợp đồng liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- A. Kinh doanh B. Sản xuất C. Trao đổi D. Trồng trọt

Câu 20. Hợp đồng song vụ là hợp đồng mà mỗi bên đều có với phía bên kia.

- A. Nghĩa vụ B. Quyền lợi C. Trách nhiệm D. Thỏa thuận

Câu 21. Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

- A. Bàn giao B. Chuyển giao C. Chuyển quyền sở hữu D. Chuyển nhượng

Câu 22. Soạn thảo hợp đồng là quá trình tạo lập chứa đựng sự thỏa thuận của các bên dựa trên các quy định pháp luật tương ứng điều chỉnh mối quan hệ xã hội mà các bên đang xác lập

- A. Các nội dung B. Các điều khoản C. Các hướng dẫn D. Các nguyên tắc

Câu 23. Đàm phán, thương thảo là quá trình mà trong đó hai hay nhiều bên tiến hành thương lượng, thảo luận về các mối quan tâm chung và những quan điểm còn bất đồng để đi đến một thống nhất

- A. Thỏa thuận B. Nội dung C. Kết luận D. Điều khoản

Câu 24. Người tham gia cuộc đàm phán cần luôn trao đổi vốn ngôn ngữ để diễn tả chính xác những gì muốn nói, cần nói. Đây là khi đàm phán

- A. Kỹ năng B. Nội dung C. Thành công D. Nguyên tắc

Câu 25. Chia đàm phán thành nhiều phần, kiểm soát, ưu tiên, đưa ra các ý kiến tích cực là một trong những nội dung của..... đàm phán

- A. Kỹ năng B. Chiến lược C. Nghệ thuật D. Nguyên tắc

Câu 26. Khi soạn thảo hợp đồng cần căn cứ vào

- A. Các quyết định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
B. Các văn bản pháp luật có liên quan
C. Nhu cầu, khả năng của các bên
D. Các quyết định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các văn bản pháp luật có liên quan và nhu cầu, khả năng của các bên

Câu 27. Phụ lục hợp đồng dùng để:

- A. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong hợp đồng
- B. Quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng
- C. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong hợp đồng và quy định chi tiết một số điều khoản của hợp đồng
- D. Tăng thêm điều khoản trong hợp đồng

Câu 28. Các hợp đồng bắt buộc phải làm thành văn bản, phải công chứng, phải chứng thực nhưng lại không thực hiện đúng là vi phạm gì:

- A. Vi phạm quy định của pháp luật
- B. Vi phạm hợp đồng
- C. Vi phạm điều khoản hợp đồng
- D. Không vi phạm

Câu 29. Trường hợp nào sau đây là dạng vi phạm hợp đồng

- A. Đối tượng giao kết hợp đồng bị pháp luật cấm
- B. Không thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng
- C. Thiếu các nội dung cơ bản trong hợp đồng
- D. Hợp đồng lao động nhưng không ghi công việc phải làm, mức tiền lương

Câu 30. Bước thứ 3 của quá trình đàm phán, thương thảo là

- A. Thương thảo hướng tới kết quả
- B. Thảo luận
- C. Thỏa thuận
- D. Làm rõ mục tiêu

b. Hướng dẫn trả lời

1.A	2.B	3.B	4.A	5.B	6.A	7.A	8.A	9.B	10.B
11.A	12.A	13.B	14.A	15.A	16.A	17.B	18.C	19.B	20.A
21.C	22.B	23.A	24.D	25.B	26.D	27.C	28.A	29.B	30.D

II. PHẦN THỰC HÀNH

a. Nội dung câu hỏi

1. Bài thực hành số 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	Soạn thảo hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. *Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện*

1.1 *Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:*

- Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành
- Nhận máy vi tính, máy vi tính được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft word, excel, phần mềm gõ tiếng việt có dấu và trong trạng thái đã khởi động
- Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)

1.2. *Nhiệm vụ/công việc: Soạn thảo hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa*

- Soạn thảo các thông tin ban đầu
- Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng
- Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng
- Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

2. *Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo*

- Sử dụng đúng biểu mẫu hợp đồng theo yêu cầu của đề thi;

- Trước khi sử dụng máy tính thì thí sinh kiểm tra được tình trạng máy đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu
- Soạn thảo được các thông tin ban đầu
- Soạn thảo được thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo được điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo được cam kết thực hiện hợp đồng
- Soạn thảo được các nội dung trong hợp đồng
- Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
2	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay	Cái	01	Loại thông dụng trên thị trường	
4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Mẫu hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa dạng file/tờ/hình ảnh	Bộ	01	File/tờ/hình ảnh phải rõ nét	

V. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu

- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Các nội dung và thông tin trong biểu mẫu người thi phải tự chuẩn bị
- Người thi phải kiểm tra máy móc trước khi tiến hành làm bài thi
- Khi hết thời gian, người dự thi phải dừng các thao tác ngay lập tức và làm theo hướng dẫn của giám thị

- Sau khi hoàn thành bài thi phải sao lưu dữ liệu trên màn hình nền được đặt tên theo số báo danh của người dự thi

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại các trang thiết bị phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác

- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành

- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ các trang thiết bị

- Vượt quá thời gian qui định

- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

2. Bài thực hành số 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra	Soạn thảo hợp đồng hợp tác

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành
- Nhận máy vi tính, máy vi tính được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft word, excel, phần mềm gõ tiếng việt có dấu và trong trạng thái đã khởi động
- Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)

2. Nhiệm vụ/công việc: Soạn thảo hợp đồng hợp tác

- Soạn thảo các thông tin ban đầu
- Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng
- Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng
- Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

- Sử dụng đúng biểu mẫu hợp đồng theo yêu cầu của đề thi;
- Trước khi sử dụng máy tính thì thí sinh kiểm tra được tình trạng máy đang hoạt động tốt, đáp ứng yêu cầu kiểm tra.

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu
- Soạn thảo được các thông tin ban đầu
- Soạn thảo được thông tin các bên trong hợp đồng
- Soạn thảo được điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- Soạn thảo được cam kết thực hiện hợp đồng

- Soạn thảo được các nội dung trong hợp đồng
- Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
2	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay	Cái	01	Loại thông dụng trên thị trường	
4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	

2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	
---	-----------------------------	----	----	------------------------	--

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Mẫu hợp đồng hợp tác dạng file/tờ/hình ảnh	Bộ	01	File/tờ/hình ảnh phải rõ nét	

V. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Các nội dung và thông tin trong biểu mẫu người thi phải tự chuẩn bị
- Người thi phải kiểm tra máy móc trước khi tiến hành làm bài thi
- Khi hết thời gian, người dự thi phải dừng các thao tác ngay lập tức và làm theo hướng dẫn của giám thị
- Sau khi hoàn thành bài thi phải sao lưu dữ liệu trên màn hình nền được đặt tên theo số báo danh của người dự thi

4. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại các trang thiết bị phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác

- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

5. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành

- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ các trang thiết bị

- Vượt quá thời gian qui định

- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

3. Bài thực hành số 3

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 3	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Thực hành lập kế hoạch đàm phán, thương thảo để ký kết hợp đồng mua bán nông sản (trường hợp đàm phán, thương thảo thành công)

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút

- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra

1. Nhiệm vụ/công việc của người tham dự kiểm tra phải thực hiện

1.1 Nhiệm vụ/công việc chung cần chuẩn bị:

- Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành

- Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)

1.2. Nhiệm vụ/công việc: *Thực hành lập kế hoạch đàm phán, thương thảo để ký kết hợp đồng mua bán nông sản (trường hợp đàm phán, thương thảo thành công)*

- Công tác chuẩn bị
- Làm rõ mục tiêu
- Nội dung thảo luận
- Thỏa thuận trong thương thảo hướng tới kết quả
- Thực hiện quá trình hành động

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo
Không có

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu
- Nêu được công tác chuẩn bị
- Làm rõ được mục tiêu của đàm phán, thương thảo
- Trình bày được nội dung thảo luận
- Đưa ra các thỏa thuận trong thương thảo hướng tới kết quả
- Nêu được nội dung thực hiện quá trình hành động

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
2	Giấy, bút, sô, thước kẻ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	

3	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giấy làm bài kiểm tra thực hành; Đề kiểm tra thực hành; Giấy nháp	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	01	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01	Loại thông dụng	
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo

Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

- Khi hết thời gian, người dự thi phải dừng các thao tác ngay lập tức và làm theo hướng dẫn của giám thị

6. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá

- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác

- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

7. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành

- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ

- Vượt quá thời gian qui định

- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

b. Hướng dẫn chấm điểm

1. Bài thực hành số 1

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải

- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết

- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận đề kiểm tra - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận máy vi tính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận 01 máy vi tính - Máy vi tính trong trạng thái đã khởi động được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft word, excel, phần mềm gõ tiếng việt có dấu - Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác
1.3	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2	<i>Soạn thảo hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa</i>	
2.1	Soạn thảo các thông tin ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng - Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng
2.2	Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ thông tin bên A - Trình bày đầy đủ thông tin bên B

2.3	Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và mô tả được điều khoản về loại hàng, tên hàng, số lượng, đơn giá - Trình bày được các điều kiện, các quy định về quy cách, chất lượng, bao bì đóng gói - Trình bày được thời gian thực hiện hợp đồng - Trình bày được phương thức thanh toán - Trình bày được phương thức giao nhận - Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng
2.4	Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các điều kiện thực hiện hợp đồng và mức phạt vi phạm - Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng - Trình bày được hiệu lực của hợp đồng
2.5	Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau - Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau - Các số liệu phải được tính toán chính xác - Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu
2.6	Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ chữ ký của hai bên

		- Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng - Không phát sinh lỗi chính tả
3	<i>Ý thức trách nhiệm</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Soạn thảo hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa, yêu cầu:

- 1/ Soạn thảo các thông tin ban đầu
- 2/ Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng
- 3/ Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- 4/ Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng
- 5/ Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng
- 6/ Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị			8	
1.1	Nhận đề và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	Đúng đề và ký tên	Thiếu 1	4	
		0	2		
1.2	Nhận máy tính và kiểm tra máy tính (hoặc nhận giấy làm bài thực hành), giấy nháp, vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1	4	
		0	2		
2	Soạn thảo các thông tin ban đầu			14	
2.1	Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
2.2	Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
3	Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng			16	
3.1	Trình bày đầy đủ thông tin bên A	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
3.2	Trình bày đầy đủ thông tin bên B	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
4	Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng			23	
4.1	Trình bày và mô tả được điều khoản về loại hàng, tên hàng, số lượng, đơn giá	Đúng và đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
4.2	Trình bày được các điều kiện, các quy định về quy cách, chất lượng, bao bì đóng gói	Đúng và đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		
4.3	Trình bày được thời gian thực	Đúng và đủ	Thiếu	2	

	hiện hợp đồng	0	2		
4.4	Trình bày được phương thức thanh toán	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.5	Trình bày được phương thức giao nhận	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.6	Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
5	Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng			10	
5.1	Nêu được các điều kiện thực hiện hợp đồng và mức phạt vi phạm	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
5.2	Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
5.3	Trình bày được hiệu lực của hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	2	
		0	2		
6	Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng			12	
6.1	Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.2	Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.3	Các số liệu phải được tính toán chính xác	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.4	Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
7	Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng			8	
7.1	Có đầy đủ chữ ký của hai bên	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
7.2	Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	

		0	2		
7.3	Không phát sinh lỗi chính tả	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	
		0	2		
8	Trách nhiệm, ý thức			4	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	4	
		0	4		
9	Thời gian			5	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng giờ	Quá 1-10 phút	5	
		0	5		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt=100 - (Tổng điểm bị trừ)					

PHỤ LỤC

Mẫu hợp đồng mua bán nông sản, hàng hóa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NÔNG SẢN HÀNG HÓA

Số:/.....

Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

.....

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế giữa các bên trong hợp đồng.

Hôm nay, ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

1. Tên doanh nghiệp mua hàng (gọi là Bên A):

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:Fax:.....

- Tài khoản số Mở tại Ngân hàng.....

- Mã số thuế doanh nghiệp.....

- Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:.....

(Giấy ủy quyền số.....Viết ngày tháng năm bởi ông (bà)
..... Chức vụ..... ký).

2. Tên người sản xuất (gọi là Bên B):

- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Tài khoản số Mở tại Ngân hàng.....
- Mã số thuế doanh nghiệp.....
- Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:.....

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Bên A nhận mua của Bên B

Tên hàng: số lượng.....

Trong đó

- Loại: số lượng....., đơn giá thành tiền.....
- Loại: số lượng....., đơn giá thành tiền.....
- Loại: số lượng....., đơn giá thành tiền.....

Tổng giá trị hàng hóa nông sản.....đồng (viết bằng chữ)

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo

1. Chất lượng hàng theo quy định.....
2. Quy cách hàng hóa

3. Bao bì đóng gói.....

Điều 3. Bên A ứng trước cho Bên B (nếu có)

- Vật tư:

+ Tên vật tư..... , số lượng....., đơn giá thành tiền.....

+ Tên vật tư..... , số lượng....., đơn giá thành tiền.....

Tổng trị giá vật tư ứng trước.....đồng (viết bằng chữ)

+ Phương thức giao vật tư

- Vốn:

+ Tiền Việt Nam đồng Thời gian ứng vốn.....

+ Ngoại tệ USD (nếu có): Thời gian ứng vốn.....

- Chuyển giao công nghệ:.....

Điều 4. Phương thức giao nhận nông sản hàng hóa

1. Thời gian giao nhận: Bên A và Bên B thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 5 ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu "độ chín" của hàng nông sản sớm lên hay muộn đi so với lịch đã thỏa thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2. Địa điểm giao nhận: do hai bên thỏa thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (Trên phương tiện của Bên A tại....., hoặc tại kho của Bên A tại.....)

3. Trách nhiệm của hai bên:

- Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thỏa thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản.....đồng/ngày và bồi thường thiệt hại..... % giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hóa giảm sút.

- Nếu địa điểm thỏa thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà Bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm lỗ kế hoạch sản xuất và lỗ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thỏa thuận).

- Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hóa thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: Các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

Điều 5. Phương thức thanh toán

- Thanh toán bằng tiền mặt.....đồng hoặc ngoại tệ

- Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước đồng hoặc ngoại tệ.....

- Trong thời gian và tiến độ thanh toán:.....

Điều 6. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường.

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm.....% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

Điều 7. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.....% giá trị hoặc.....đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:.....

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian.....

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm.....

+ Mức phạt về thanh toán chậm.....

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của hợp đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thì Ủy ban nhân bản xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp có tranh chấp

về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến ngày... tháng năm

- Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thỏa thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

- Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý.

- Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ bản

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

Chức vụ

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

Chức vụ

(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng công chứng huyện chứng thực:

2. Bài thực hành số 2

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	<ul style="list-style-type: none">- Nhận đề kiểm tra- Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận máy vi tính	<ul style="list-style-type: none">- Nhận 01 máy vi tính- Máy vi tính trong trạng thái đã khởi động được chuẩn bị sẵn tại địa điểm thi cho mỗi vị trí thi, mỗi máy vi tính có cài đặt phần mềm Microsoft word, excel, phần mềm gõ tiếng việt có dấu- Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác

1.3	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (trong trường hợp hội đồng thi không bố trí được phòng máy vi tính)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận 01 giấy bài làm - Ngồi đúng vị trí thi
2	<i>Soạn thảo hợp đồng hợp tác</i>	
2.1	Soạn thảo các thông tin ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng - Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng
2.2	Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đầy đủ thông tin bên A (bên mua nông sản, hàng hóa) - Trình bày đầy đủ thông tin bên B (bên bán nông sản, hàng hóa)
2.3	Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mục đích của hợp đồng hợp tác - Nêu được thời hạn hợp tác - Trình bày được hình thức đóng góp bằng tài sản, bằng sức lao động - Trình bày được phương thức phân chia lợi nhuận - Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các thành viên, của người đại diện - Trình bày được điều kiện tham gia và rút khỏi hợp đồng hợp tác

2.4	Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự cam đoan giữa các bên - Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng - Trình bày được hiệu lực của hợp đồng
2.5	Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau - Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau - Các số liệu phải được tính toán chính xác - Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu
2.6	Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ chữ ký của hai bên - Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng - Không phát sinh lỗi chính tả
3	<i>Ý thức trách nhiệm</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4	<i>Thời gian</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1

Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Soạn thảo hợp đồng hợp tác, yêu cầu:

- 1/ Soạn thảo các thông tin ban đầu
- 2/ Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng
- 3/ Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng
- 4/ Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng
- 5/ Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng
- 6/ Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng

Thời gian bắt đầu: giờ ... phút

Thời gian kết thúc:giờ... phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị			10	
1.1	Nhận đề và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	Đúng đề và ký tên	Thiếu 1	4	
		0	2		
1.2	Nhận máy tính và kiểm tra máy tính (hoặc nhận giấy làm bài thực hành), giấy nháp, vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1	6	
		0	2		
2	Soạn thảo các thông tin ban đầu			14	
2.1	Trình bày đầy đủ quốc hiệu, tiêu đề, số hợp đồng, ngày ký hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
2.2	Trình bày được các căn cứ để soạn thảo hợp đồng	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	6	
		0	2		

3	Soạn thảo thông tin các bên trong hợp đồng			16	
3.1	Trình bày đầy đủ thông tin bên A	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
3.2	Trình bày đầy đủ thông tin bên B	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	8	
		0	2		
4	Soạn thảo điều khoản, điều kiện trong hợp đồng			22	
4.1	Trình bày được mục đích của hợp đồng hợp tác	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.2	Nêu được thời hạn hợp tác	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.3	Trình bày được hình thức đóng góp bằng tài sản, bằng sức lao động	Đúng và đủ	Thiếu	4	
		0	4		
4.4	Trình bày được phương thức phân chia lợi nhuận	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.5	Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các thành viên, của người đại diện	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
4.6	Trình bày được điều kiện tham gia và rút khỏi hợp đồng hợp tác	Đúng và đủ	Thiếu 1	6	
		0	3		
5	Soạn thảo cam kết thực hiện hợp đồng			9	
5.1	Trình bày được sự cam đoan giữa các bên	Đúng và đủ	Thiếu	3	
		0	3		
5.2	Trình bày được các nội dung về giải quyết tranh chấp và chấm dứt hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
5.3	Trình bày được hiệu lực của hợp đồng	Đúng và đủ	Thiếu	2	
		0	2		
6	Soạn thảo các nội dung trong hợp đồng			12	

6.1	Các nội dung trong hợp đồng phải thống nhất với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.2	Các nội dung trong hợp đồng phải có sự liên kết với nhau	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.3	Các số liệu phải được tính toán chính xác	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
6.4	Sử dụng từ ngữ phải chính xác, rõ nghĩa, dễ hiểu	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	3	
		0	3		
7	Yêu cầu đáp ứng hình thức trình bày hợp đồng			8	
7.1	Có đầy đủ chữ ký của hai bên	Đúng và đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
7.2	Hình thức trình bày sạch, đẹp, bố cục rõ ràng	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	
		0	2		
7.3	Không phát sinh lỗi chính tả	Đúng và đủ	Không đạt yêu cầu	2	
		0	2		
8	Trách nhiệm, ý thức			4	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	4	
		0	4		
9	Thời gian			5	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng giờ	Quá 1-10 phút	5	
		0	5		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt=100 - (Tổng điểm bị trừ)					

PHỤ LỤC

Mẫu hợp đồng hợp tác:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC

Số: ... /.....

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

.....

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng.

Hôm nay, ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

Tên tổ chức: ... (sau đây gọi tắt là bên A):

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

(Trường hợp các bên là cá nhân thì được ghi như sau):

Họ và tên: ... (sau đây gọi tắt là bên ...)

Năm sinh: .../ .../ ...

Chúng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Tên tổ chức: ... (sau đây gọi tắt là bên B):

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Cùng thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng hợp tác với các điều khoản như sau:

Điều 1. Mục đích hợp tác

Bên A và bên B đồng ý cùng nhau hợp tác ...

Điều 2. Thời hạn hợp tác

Thời hạn hợp tác tại Điều 1 hợp đồng này là ... tháng, kể từ ngày .../ .../ ... đến ngày ... / ... / ...

Điều 3. Tài sản đóng góp

1. Tài sản đóng góp của bên A:

Tên tài sản: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng tài sản: ...

Giá trị tài sản là: ... đồng (Bằng chữ: ...)

Thời điểm đóng góp tài sản là ngày .../ .../ ...

Địa điểm đóng góp tài sản tại: ...

Phương thức đóng góp tài sản: ...

(Bên A và bên B thực hiện thỏa thuận và xác định giá trị tài sản của mỗi bên theo quy định của pháp luật).

2. Tài sản đóng góp của bên B:

Tên tài sản: ...

Chủng loại tài sản: ...

Số lượng tài sản: ...

Chất lượng tài sản: ...

Giá trị tài sản là: ... đồng (Bằng chữ: ...)

Thời điểm đóng góp tài sản là ngày .../ .../ ...

Địa điểm đóng góp tài sản tại: ...

Phương thức đóng góp tài sản: ...

(Bên A và bên B thực hiện thoả thuận và xác định giá trị tài sản của mỗi bên theo quy định của pháp luật).

Điều 4. Đóng góp bằng sức lao động

Bên A đóng góp bằng sức lao động ...

Bên B đóng góp bằng sức lao động ...

(Bên A và bên B thoả thuận nội dung đóng góp bằng sức lao động (nếu có) và ghi cụ thể vào hợp đồng này).

Điều 5. Phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức

1. Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác chỉ được cho các thành viên khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Lợi nhuận được chia cho thành viên: Tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp; Bên A được hưởng ... %, bên B được hưởng ... % trên tổng số lợi nhuận được chia.

Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu kể từ ngày .../ ... / ..., kết thúc vào ngày .../ .../ ...

2. Nguyên tắc chịu lỗ: Tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp;

3. Chi phí hoạt động, bao gồm:

Tiền mua nguyên vật liệu: ...

Tiền lương, chế độ cho người lao động: ...

Chi phí điện, nước: ...

Khấu hao tài sản: ...

Chi phí bảo dưỡng: ...

Chi phí dự phòng khác: ...

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác

Được hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ hoạt động hợp tác.

Tham gia quyết định các vấn đề liên quan đến thực hiện hợp đồng hợp tác, giám sát hoạt động hợp tác.

Bồi thường thiệt hại cho các thành viên hợp tác khác do lỗi của mình gây ra.

Các thành viên hợp tác chịu trách nhiệm dân sự chung bằng tài sản chung; nếu tài sản chung không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung thì thành viên hợp tác phải chịu trách nhiệm bằng tài sản riêng theo phân tương ứng với phần đóng góp của mình.

Việc định đoạt tài sản là quyền sử dụng đất, nhà, xưởng sản xuất, tư liệu sản xuất khác phải có thỏa thuận bằng văn bản của tất cả các thành viên.

Không được phân chia tài sản chung trước khi chấm dứt hợp đồng hợp tác.

Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

(Các thành viên thoả thuận việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của người đại diện

(Các thành viên thoả thuận căn cứ xác lập quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật và ghi cụ thể vào trong hợp đồng này).

Trường hợp các thành viên hợp tác cử người đại diện thì người này là người đại diện trong xác lập, thực hiện giao dịch dân sự.

Trường hợp các thành viên hợp tác không cử ra người đại diện thì các thành viên hợp tác phải cùng tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Giao dịch dân sự do chủ thể là người đại diện hoặc thành viên hợp tác tại Điều này xác lập, thực hiện làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của tất cả thành viên hợp tác.

Điều 8. Điều kiện tham gia và rút khỏi hợp đồng hợp tác

1. Điều kiện tham gia: Cá nhân, pháp nhân muốn trở thành thành viên mới của hợp đồng phải được sự đồng ý ít nhất của 75% tổng số thành viên hợp tác.

2. Thành viên có quyền rút khỏi hợp đồng hợp tác trong trường hợp sau đây:

Theo thoả thuận của các thành viên hợp tác *(Các thành viên hợp tác thoả thuận cụ thể các điều kiện rút khỏi hợp đồng hợp tác và ghi vào trong hợp đồng hợp tác này).*

Có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ít nhất 75% tổng số thành viên hợp tác.

3. Thành viên rút khỏi hợp đồng hợp tác có quyền yêu cầu nhận lại tài sản đã đóng góp, được chia phần tài sản trong khối tài sản chung và phải thanh toán các nghĩa vụ theo thỏa thuận. Trường hợp việc phân chia tài sản bằng hiện vật làm ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác thì tài sản được tính giá trị thành tiền để chia. Việc rút khỏi hợp đồng hợp tác không làm chấm dứt quyền, nghĩa vụ của người này được xác lập, thực hiện trước thời điểm rút khỏi hợp đồng hợp tác.

4. Việc rút khỏi hợp đồng hợp tác không thuộc trường hợp được quy định tại Điều này thì thành viên rút khỏi hợp đồng được xác định là bên vi phạm hợp đồng và phải thực hiện trách nhiệm dân sự theo hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Bồi thường thiệt hại: Bên vi phạm nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật cho bên bị vi phạm (nếu có).

Điều 10. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì bên A và bên B tiến hành thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp bên A và bên B không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chi phí khác

Chi phí thực hiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng hợp tác tại cơ quan có thẩm quyền do ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo quy định của pháp luật.

Lệ phí công chứng, chứng thực hợp đồng này do ... chịu trách nhiệm thực hiện thanh toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

Thông tin về nhân thân, thửa đất ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Thửa đất cho thuê thuộc trường hợp được cho thuê theo quy định của pháp luật;

Tại thời điểm giao kết hợp đồng này: Thửa đất cho thuê không có tranh chấp; Thửa đất cho thuê không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

Những thông tin về nhân thân ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;

Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất tại Điều 1 của hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu thửa đất cho thuê (nếu có);

Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc; Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Điều 13. Điều kiện chấm dứt hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác chấm dứt trong trường hợp sau đây: Theo thỏa thuận của các thành viên hợp tác; Hết thời hạn ghi trong hợp đồng hợp tác; Mục đích hợp tác đã đạt được; Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi chấm dứt hợp đồng hợp tác, các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng phải được thanh toán; nếu tài sản chung không đủ để trả nợ thì phải lấy tài sản riêng của các thành viên hợp tác để thanh toán theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này. Trường hợp các khoản nợ đã được thanh toán xong mà tài sản chung vẫn còn thì được chia cho các thành viên hợp tác theo tỷ lệ tương ứng với phần đóng góp của mỗi người.

Điều 14. Các thỏa thuận khác

Bên A và bên B đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

BÊN B

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

1. Bài thực hành số 3

I. Điểm tối đa của đề thi: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải.
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết.
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm.
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan.

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1	<i>Chuẩn bị</i>	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm - Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2	<i>Lập kế hoạch đàm phán, thương thảo để ký kết hợp đồng mua bán nông sản (trường hợp đàm phán, thương thảo thành công)</i>	
2.1	Công tác chuẩn bị	- Xác định được thời gian, địa điểm tổ chức đàm phán, thương thảo - Nêu ra được các vấn đề cần thảo luận - Liệt kê được số lượng người tham dự
2.2	Làm rõ mục tiêu	- Nêu mục tiêu cụ thể cuộc đàm phán, thương thảo - Liệt kê các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên
2.3	Nội dung thảo luận	- Nêu ra các nội dung về vấn đề cần đàm phán

		- Sử dụng các kỹ năng và nghệ thuật trong đàm phán, thương thảo
2.4	Thỏa thuận trong thương thảo hướng tới kết quả	- Xem xét để đưa ra các lựa chọn nhằm đạt được lợi ích cho cả hai bên - Đề xuất các chiến lược để đạt được mục tiêu cuối cùng
2.5	Thực hiện quá trình hành động	- Khẳng định việc đàm phán thành công và các thỏa thuận đã đạt được - Lập biên bản làm việc hoặc bản ghi nhớ có đầy đủ chữ ký của các bên
3	<i>Ý thức trách nhiệm</i>	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4	<i>Thời gian</i>	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút

IV. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX Nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Thực hành lập kế hoạch đàm phán, thương thảo để ký kết hợp đồng mua bán nông sản (trường hợp đàm phán, thương thảo thành công)

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút; Kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ	Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1	Chuẩn bị		8	

1.1	Nhận đề và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	Đúng đề và ký tên	Thiếu 1	4	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành, giấy nháp (hoặc máy tính), vị trí thi	Đúng và đủ, điền đầy đủ thông tin	Thiếu 1	4	
		0	2		
2	Công tác chuẩn bị			18	
2.1	Xác định được thời gian, địa điểm tổ chức đàm phán, thương thảo	Đúng và đầy đủ	Thiếu 1	4	
		0	2		
2.2	Nêu ra được các vấn đề cần thảo luận	Đúng và đầy đủ	Không có hoặc không rõ ràng	10	
		0	Từ 2-10		
2.3	Liệt kê được số lượng người tham dự	Đúng và đầy đủ	Không có hoặc không rõ ràng	4	
		0	4		
3	Làm rõ mục tiêu			14	
3.1	Nêu mục tiêu cụ thể cuộc đàm phán, thương thảo	Đúng và đầy đủ	Không có hoặc không rõ ràng	10	
		0	Từ 2-10		
3.2	Liệt kê các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên	Đúng và đầy đủ	Thiếu	4	
		0	4		
4	Nội dung thảo luận			24	
4.1	Nêu ra các nội dung về vấn đề cần đàm phán	Đúng và đầy đủ	Không có hoặc	16	

			không rõ ràng		
		0	Từ 2-16		
4.1	Sử dụng các kỹ năng và nghệ thuật trong đàm phán, thương thảo	Đúng và đầy đủ	Thiếu	8	
		0	8		
5	Thỏa thuận trong thương thảo hướng tới kết quả			14	
5.1	Xem xét để đưa ra các lựa chọn nhằm đạt được lợi ích cho cả hai bên	Đúng và đầy đủ	Thiếu	4	
		0	4		
5.2	Đề xuất các chiến lược để đạt được mục tiêu cuối cùng	Đúng và đầy đủ	Không có hoặc không rõ ràng	10	
		0	Từ 2-10		
6	Thực hiện quá trình hành động			10	
6.1	Khẳng định việc đàm phán thành công và các thỏa thuận đã đạt được	Đúng và đầy đủ	Thiếu	4	
		0	4		
6.2	Lập biên bản làm việc hoặc bản ghi nhớ có đầy đủ chữ ký của các bên	Đúng và đầy đủ	Thiếu	6	
		0	6		
7	Trách nhiệm, ý thức			6	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	6	
		0	6		
8	Thời gian			6	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng giờ	Quá 1-10 phút	6	
		0	6		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt được = 100 – (Tổng điểm bị trừ)					